



**CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM
TRUNG ƯƠNG I – PHARBACO**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2026

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT

Trình đại hội cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ vào điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần dược phẩm trung ương I – Pharbaco;

Căn cứ vào nghị quyết Đại hội cổ đông năm tài chính 2025 của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần dược phẩm trung ương I – Pharbaco;

Căn cứ Báo cáo tài chính Tổng hợp năm 2025 của Công ty Cổ phần dược phẩm trung ương I – Pharbaco do Công ty TNHH Kiểm toán BDO

Ban Kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội cổ đông về hoạt động của Ban Kiểm soát và tình hình sản xuất kinh doanh của công ty như sau:

A. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

Bà: Không Thị Hương Lan

Trưởng ban

Bà: Phùng Thị Ngà

Thành viên

Bà: Tăng Thị Diệu Linh

Thành viên

Trong năm 2025 Ban kiểm soát đã duy trì nhiệm vụ kiểm soát thường xuyên các hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua hồ sơ, tài liệu, chứng từ và tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty...

Ban kiểm soát đã thường xuyên kiểm điểm những nội dung hoạt động theo nhiệm vụ được giao, kết quả trong năm được tổng kết lại với nội dung chủ yếu như sau:

I/ CÔNG TÁC KIỂM SOÁT NGHỊ QUYẾT CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG, NGHỊ QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

1. Về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Công ty đã thực hiện đúng phương hướng đề ra tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, năm 2025 Công ty đã có sự tăng trưởng về doanh thu và lợi nhuận so với năm 2024 nhưng đã không hoàn thành chỉ tiêu về doanh thu và chỉ tiêu lợi nhuận so với kế hoạch đã đề ra năm 2025 do chưa thúc đẩy được doanh số bán hàng. Cụ thể:

Đơn vị tính: đồng

Các chỉ tiêu	Thực hiện năm 2024	Năm 2025		Mức độ hoàn thành	
		Kế hoạch	Thực hiện	So với năm 2024	So với kế hoạch năm 2025
1.Doanh thu bán hàng (tỷ VNĐ)	1.065,10	1.380,00	1.077,70	101,18%	78,09%
2.Lợi nhuận kế toán sau thuế (tỷ VNĐ)	21,69	50,00	31,51	145,27%	63,02%
3.Trả cổ tức (%)	3%	3%	3%		

2. Về hoạt động của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định cho hoạt động SXKD.

HDQT đã tiến hành họp thường xuyên, thể thức cuộc họp, nội dung và biên bản cuộc họp, các Nghị quyết, Quyết định và văn bản của HDQT phù hợp với Luật Doanh nghiệp, điều lệ của công ty.

Định hướng và hỗ trợ Ban điều hành trong quá trình triển khai thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2025 theo hướng khả thi và khắc phục vượt khó khăn, ổn định sản xuất kinh doanh. Mặc dù còn khó khăn nhưng đời sống, thu nhập của Cán bộ công nhân viên cơ bản được đảm bảo, Công ty bảo toàn được vốn của cổ đông và có bước chuẩn bị cho sự phát triển của Công ty năm 2026.

3. Về hoạt động của Ban điều hành

Năm 2025 Ban điều hành đã tích cực triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các Nghị quyết của HDQT đề ra.

Ban kiểm soát nhất trí với những đánh giá trong báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 của Ban Tổng giám đốc Công ty.

Ban điều hành đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước, đảm bảo chăm lo đời sống và thực hiện tốt các chính sách đối với người lao động, trong năm qua không xảy ra tình trạng nợ lương, khiếu kiện của người lao động.

II/ KIỂM SOÁT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2025

1. Kiểm soát chấp hành chế độ tài chính kế toán:

Công ty đã mở sổ kế toán chi tiết, tổng hợp đúng theo quy định hiện hành.

Báo cáo Tài chính Tổng hợp năm 2025 đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần dược phẩm trung ương I – Pharbaco tại ngày 31 tháng 12 năm 2025 cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025:

Ban kiểm soát nhất trí với các số liệu cũng như nhận xét của kiểm toán viên đưa ra trong Báo cáo tài chính của Công ty

Kết quả thẩm định báo cáo Tài chính Tổng hợp năm 2025 như sau:

I Tình hình nguồn vốn và tài sản

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	31/12/2025	31/12/2024
TÀI SẢN		
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	606.773.811.839	774.562.266.777
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	73.645.964.732	225.963.280.635
1. Tiền	73.645.964.732	225.963.280.635
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	199.415.962.725	206.421.208.484
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	148.472.973.519	211.124.937.554
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	31.286.270.298	50.699.678.408
6. Phải thu ngắn hạn khác	96.254.546.001	5.184.498.356
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(76.597.827.093)	(60.587.905.834)
IV. Hàng tồn kho	177.770.546.628	181.198.323.077
1. Hàng tồn kho	177.998.196.539	181.307.079.046
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	(227.649.911)	(108.755.969)
V. Tài sản ngắn hạn khác	155.941.337.754	160.979.454.581
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	2.497.116.762	3.635.354.640
2. Thuế GTGT được khấu trừ	153.415.491.765	157.344.099.941
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	28.729.227	-
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	2.520.959.704.702	2.385.131.662.017
I. Các khoản phải thu dài hạn	219.411.409.918	156.854.697.592
6. Phải thu dài hạn khác	219.411.409.918	156.854.697.592
II. Tài sản cố định	129.335.326.101	135.410.988.399

1. Tài sản cố định hữu hình	81.353.884.829	87.482.750.362
- Nguyên giá	565.173.247.071	559.317.096.007
- Giá trị hao mòn lũy kế	(483.819.362.242)	(471.834.345.645)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	47.981.441.272	47.928.238.037
- Nguyên giá	65.287.979.082	57.227.979.082
- Giá trị hao mòn lũy kế	(17.306.537.810)	(9.299.741.045)
III. Bất động sản đầu tư	-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	2.166.694.996.621	2.062.672.315.160
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	2.166.694.996.621	2.062.672.315.160
V. Đầu tư tài chính dài hạn	-	22.382.363.369
1. Đầu tư vào công ty con	-	22.500.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	1.176.000.000	1.176.000.000
3. Dự phòng đầu tư Tài chính dài hạn	(1.176.000.000)	(1.293.636.631)
VI. Tài sản dài hạn khác	5.517.972.062	7.811.297.497
1. Chi phí trả trước dài hạn	5.517.972.062	7.811.297.497
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	3.127.733.516.541	3.159.693.928.794
NGUỒN VỐN		
C. NỢ PHẢI TRẢ	1.834.130.997.262	1.897.597.085.356
I. Nợ ngắn hạn	1.215.815.980.366	976.318.468.468
1. Phải trả người bán ngắn hạn	167.920.000.881	174.563.722.890
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	167.807.450.609	149.576.264.685
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	7.939.386.611	4.890.201.326
4. Phải trả người lao động	10.889.898.013	14.713.709.889
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	45.702.993.439	5.099.275.741
9. Phải trả ngắn hạn khác	5.307.071.719	6.026.920.376
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	809.694.620.865	620.893.815.332
12. Quỹ khen thưởng phúc lợi	554.558.229	554.558.229
II. Nợ dài hạn	618.315.016.896	921.278.616.888
7. Phải trả dài hạn khác	1.924.000.000	1.720.600.000
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	616.391.016.896	919.558.016.888
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	1.293.602.519.279	1.262.096.843.438
I. Vốn chủ sở hữu	1.293.602.519.279	1.262.096.843.438

1. Vốn góp của chủ sở hữu	1.166.984.480.000	1.132.999.020.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	1.166.984.480.000	1.132.999.020.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	25.731.363.636	25.731.363.636
8. Quỹ đầu tư phát triển	38.505.239.661	38.505.239.661
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	62.381.435.982	64.861.220.141
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	30.875.760.141	43.170.811.129
- LNST chưa phân phối kỳ này	31.505.675.841	21.690.409.012
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	3.127.733.516.541	3.159.693.928.794

II Kết quả hoạt động kinh doanh

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.079.086.125.565	1.066.796.488.421
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	1.382.570.738	1.701.142.857
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	1.077.703.554.827	1.065.095.345.564
4. Giá vốn hàng bán	892.107.850.860	855.335.074.533
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	185.595.703.967	209.760.271.031
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2.467.393.893	2.971.385.535
7. Chi phí tài chính	43.930.084.344	43.286.219.148
- Trong đó: Chi phí lãi vay	38.356.959.161	36.548.872.295
9. Chi phí bán hàng	4.534.869.518	4.890.899.552
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	105.009.001.904	134.333.939.917
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh {30=20+(21-22)+24-(25+26)}	34.589.142.094	30.220.597.949
12. Thu nhập khác	5.964.723.204	88.007.744
13. Chi phí khác	689.118.467	2.149.867.791
14. Lợi nhuận khác (40=31-32)	5.275.604.737	(2.061.860.047)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40)	39.864.746.831	28.158.737.902

16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	8.359.070.990	6.468.328.890
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	31.505.675.841	21.690.409.012

III/ KIỂM SOÁT CÔNG TÁC SẢN XUẤT VÀ CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Trong năm 2025 Công ty đã đăng ký mới: 56 sản phẩm; đăng ký được gia hạn: 37 sản phẩm.

Theo dõi đánh giá chất lượng nhà cung cấp nguyên liệu theo đúng quy trình ISO, đảm bảo phục vụ tốt công tác sản xuất với chất lượng tốt nhất.

Thực hiện đầy đủ, đúng quy định công tác kiểm định, hiệu chuẩn các thiết bị đo lường và các thiết bị đòi hỏi nghiêm ngặt về an toàn lao động.

Luôn đảm bảo các thiết bị đầy đủ và sẵn sàng đáp ứng yêu cầu công việc đảm bảo cho công tác kiểm tra chất lượng đạt hiệu quả và có độ chính xác cao đồng thời đảm bảo sử dụng thiết bị an toàn, hiệu quả và tiết kiệm hợp lý.

IV/ PHỐI HỢP BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN ĐIỀU HÀNH

1. Sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT, Ban điều hành:

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động thực hiện nhiệm vụ của Cổ đông giao, Ban kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi, đóng góp ý kiến thẳng thắn trung thực với HĐQT trong việc xây dựng các Quy chế, nội dung cuộc họp, Nghị quyết, quyết định của HĐQT.

Ban kiểm soát cũng thường xuyên xem xét, đóng góp ý kiến với Ban điều hành trong các hoạt động sản xuất kinh doanh để phù hợp với mục tiêu của Công ty, Hội đồng quản trị và các chính sách, chế độ quy định.

2. Ý kiến của Cổ đông:

Trong năm 2025, Ban Kiểm soát nhận được ý kiến của Cổ đông là Tổng công ty Dược Việt Nam - CTCP đề nghị giải trình về tiến độ nhà máy GMP -EU và các khoản công nợ khó đòi.

B.KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2025

1. Kế hoạch năm 2026:

Trong năm 2026 Ban kiểm soát tiếp tục thực hiện nhiệm vụ cụ thể sau:

Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trong quản lý và điều hành sản xuất kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định liên quan khác của Luật Doanh nghiệp và pháp luật Nhà nước

Thẩm định Báo cáo hoạt động của Công ty hàng Quý, 6 tháng và năm theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát

Thực hiện việc kiểm tra định kỳ hoặc đột xuất theo đề nghị của Cổ đông hoặc HĐQT trong quá trình hoạt động nhằm phòng ngừa rủi ro, đảm bảo Công ty hoạt động theo đúng quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

Tiếp nhận và giải quyết các vấn đề mà Cổ đông có ý kiến theo đúng quy định

2. Ban kiểm soát có một số ý kiến:

Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty tiếp tục chỉ đạo và hoàn thiện một số nội dung sau:

Kiểm soát kịp thời giữa thực tế với định mức, kế hoạch sản xuất, giảm thiểu tối đa các chi phí không hợp lý để đảm bảo góp phần giảm chi phí giá thành sản xuất ở mức tối ưu nhất.

Hoàn thiện hệ thống hồ sơ của nhà máy được đầy đủ và đồng bộ hơn để đẩy nhanh tiến độ hơn nữa trong việc xây dựng hồ sơ nhà máy khi đăng ký sản xuất thuốc.

Công ty cần đẩy mạnh và phát triển công tác nghiên cứu để có thêm nhiều sản phẩm mới nhằm chiếm lĩnh thị trường tốt hơn.

Phát triển mở rộng khách hàng bao tiêu, OTC, gia công nhượng quyền sản xuất với một số đối tác nước ngoài.

Tận dụng tối đa hiệu quả của quá trình tái cơ cấu để đưa Pharbaco tăng trưởng và phát triển nhanh hơn.

Trên đây là Báo cáo của Ban kiểm soát năm 2025 xin được trình trước Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần dược phẩm trung ương I – Pharbaco

Xin trân trọng cảm ơn!

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT



Khổng Thị Hương Lan

